

Số: /2018/QĐ-UBND

Khánh Hoà, ngàythángnăm 2018

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ban Dân tộc; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Dân tộc các huyện, thị xã, thành phố tỉnh Khánh Hoà

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2014/TTLT-UBND-BNV ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban Dân tộc và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về công tác dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 1786/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2015 của UBND tỉnh Khánh Hoà về việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Khánh Hoà;

Căn cứ Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2015 của UBND tỉnh Khánh Hoà ban hành bản hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về công tác dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 15/2012/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2012 của UBND tỉnh Khánh Hoà ban hành Quy định phân cấp tuyển dụng, sử dụng, quản lý

công chức trong cơ quan hành chính Nhà nước và trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Khánh Hoà;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Dân tộc tỉnh tại Tờ trình số/TTr-BDT ngàytháng năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ban Dân tộc; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Dân tộc các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Khánh Hoà.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Dân tộc tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế (Ủy ban Dân tộc);
- Vụ Pháp chế (Bộ Nội vụ);
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Chủ tịch và PCT UBND tỉnh;
- TT HĐND các huyện, thị xã, thành phố
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

QUY ĐỊNH

**Tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng
và tương đương thuộc Ban Dân tộc; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng
Phòng Dân tộc các huyện, thị xã, thành phố tỉnh Khánh Hòa**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2018/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ban Dân tộc (sau đây gọi chung là Trưởng phòng, Phó trưởng phòng thuộc Ban); Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Dân tộc các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Khánh Hòa (sau đây gọi chung là Trưởng phòng, Phó trưởng phòng Dân tộc cấp huyện).

2. Đối tượng áp dụng:

- Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ban Dân tộc.
- Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Dân tộc thuộc UBND cấp huyện.

3. Đối với chức danh Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra Ban Dân tộc thực hiện theo Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 22/10/2015 của UBND tỉnh Quy định về tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra sở, ban, ngành; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Vị trí, chức trách

1. Trưởng phòng: là người đứng đầu phòng chuyên môn thuộc Ban Dân tộc; chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Dân tộc, trước pháp luật về việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị được giao phụ trách.

2. Phó Trưởng phòng: là cấp phó người đứng đầu, giúp Trưởng phòng phụ trách, theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng, trước Trưởng Ban Dân tộc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt, Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của phòng.

3. Trưởng Phòng Dân tộc cấp huyện: là người đứng đầu, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và trước pháp luật về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và toàn bộ hoạt động của Phòng Dân tộc.

4. Phó Trưởng Phòng Dân tộc cấp huyện: là cấp phó người đứng đầu, giúp Trưởng Phòng Dân tộc phụ trách và theo dõi một số mặt công tác; chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng, trước Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt, Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của phòng.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Đảm bảo nguyên tắc dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch và đúng thẩm quyền, quy trình, thủ tục quy định;

2. Đảm bảo nguyên tắc Đảng lãnh đạo về công tác cán bộ.

3. Điều kiện, tiêu chuẩn chức danh nêu trong quy định này là căn cứ để thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Ban Dân tộc; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Dân tộc cấp huyện.

4. Công chức khi được xem xét bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Ban Dân tộc; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Dân tộc cấp huyện phải đảm bảo các tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh theo quy định này, đồng thời phải đảm bảo các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5. Trường hợp điều động và bổ nhiệm người ở đơn vị sự nghiệp công lập, giữ chức vụ quản lý ở các cơ quan quản lý hành chính Nhà nước, thì người được điều động và bổ nhiệm đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định này đồng thời phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn của pháp luật về quản lý công chức.

Chương II

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN CHỨC DANH TRƯỞNG PHÒNG, PHÓ TRƯỞNG PHÒNG VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG THUỘC BAN DÂN TỘC; TRƯỞNG PHÒNG, PHÓ TRƯỞNG PHÒNG DÂN TỘC CẤP HUYỆN

Điều 4. Điều kiện, tiêu chuẩn chung

1. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống:

a) Có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lý tưởng cách mạng, có tinh thần yêu nước sâu sắc, tận tụy phục vụ Nhân dân, có ý thức đấu tranh bảo vệ quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

b) Có tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật cao, năng động, sáng tạo, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; có khả năng đoàn kết, quy tụ cán bộ, công

chức và người lao động; có năng lực dự báo và định hướng sự phát triển, tổng kết thực tiễn.

c) gương mẫu về đạo đức, lối sống, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, không tham nhũng và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng. Trung thực, không cơ hội, được cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan và Nhân dân nơi cư trú tín nhiệm.

d) Có trình độ hiểu biết về lý luận chính trị, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; có trình độ học vấn, chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao;

đ) Bản thân và gia đình thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương nơi cư trú.

2. Hiểu biết và năng lực:

a) Nắm vững tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá xã hội, an ninh quốc phòng của địa phương, đất nước;

b) Nắm vững các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực công tác;

c) Am hiểu sâu về chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách; có khả năng nghiên cứu khoa học, soạn thảo tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ trong lĩnh vực được phân công phụ trách;

d) Có năng lực tổ chức chỉ đạo, quản lý, phối hợp triển khai công việc;

đ) Có khả năng xây dựng, thẩm định các đề án, tổng kết thực tiễn, kinh nghiệm trong tổ chức triển khai hoạt động nghiệp vụ các lĩnh vực được lãnh đạo Ban Dân tộc phân công.

3. Trình độ:

a) Chuyên môn, nghiệp vụ: tốt nghiệp Đại học trở lên;

b) Lý luận chính trị: tốt nghiệp trung cấp lý luận Chính trị trở lên;

c) Quản lý Nhà nước: có chứng chỉ bồi dưỡng quản lý Nhà nước ngạch chuyên viên trở lên;

d) Tin học: sử dụng thành thạo máy vi tính, có chứng chỉ tin học Văn phòng hoặc trình độ A trở lên hoặc có chứng chỉ tin học trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

đ) Ngoại ngữ: có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B trở lên hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc biết (nghe, nói) tiếng dân tộc thiểu số để phục vụ công tác.

4. Điều kiện để bổ nhiệm:

a) Hồ sơ đầy đủ, lý lịch cá nhân rõ ràng và được cơ quan có thẩm quyền xác minh và xác nhận theo quy định; có bản kê khai tài sản thu nhập theo quy định;

b) Có đủ sức khỏe để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

c) Không trong thời gian xem xét kỷ luật hoặc đang bị thi hành quyết định kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền; đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xoá án tích;

d) Đã được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm hoặc tương đương trở lên;

đ) Không vi phạm quy định về công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

5. Tuổi bổ nhiệm:

a) Tuổi bổ nhiệm lần đầu giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý không quá 45 tuổi (đối với cả nam và nữ);

b) Tuổi bổ nhiệm giữ chức vụ cao hơn chức vụ đang đảm nhận (Phó trưởng phòng và tương đương lên Trưởng phòng và tương đương) không quá 55 tuổi đối với nam, 50 tuổi đối với nữ.

c) Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức đã thôi giữ chức vụ lãnh đạo, sau một thời gian công tác nếu được xem xét để bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, thì điều kiện về tuổi thực hiện như quy định khi bổ nhiệm lần đầu.

Điều 5. Tiêu chuẩn chức danh cụ thể khi bổ nhiệm lần đầu

1. Trưởng phòng (hoặc tương đương) thuộc Ban Dân tộc:

a) Thời gian công tác:

Đang giữ chức vụ Phó Trưởng phòng (hoặc tương đương) từ đủ 03 năm trở lên. Trong trường hợp có thành tích xuất sắc, thể hiện được khả năng lãnh đạo, quản lý thì có thể rút ngắn thời gian đã giữ chức vụ Phó Trưởng phòng (hoặc tương đương) ít nhất đủ 1/2 thời gian nêu trên.

Riêng đối với những người được bổ nhiệm thông qua hình thức xét tuyển, thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý thì không nhất thiết phải kinh qua chức vụ Phó Trưởng phòng (hoặc tương đương) nhưng phải có thời gian công tác từ đủ 03 năm trở lên trong ngành Dân tộc (không kể thời gian tập sự) hoặc các ngành khác có liên quan đến lĩnh vực chuyên môn được bố trí, bổ nhiệm.

b) Điều kiện, tiêu chuẩn khác:

- Cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế hưởng lương từ ngân sách Nhà nước.

- Kết quả công tác ít nhất 03 năm liên tục gần nhất đến thời điểm bổ nhiệm được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

2. Phó Trưởng phòng (hoặc tương đương) thuộc Ban Dân tộc:

a) Thời gian công tác trong ngành Dân tộc hoặc các ngành khác có liên quan đến lĩnh vực chuyên môn được bố trí, bổ nhiệm từ 03 năm trở lên (không kể

thời gian tập sự). Trong trường hợp có thành tích xuất sắc, thể hiện được khả năng lãnh đạo, quản lý; thông qua hình thức xét tuyển, thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý thì có thể rút ngắn thời gian nhưng tối thiểu đủ 02 năm sau khi hết thời gian tập sự.

b) Điều kiện, tiêu chuẩn khác:

- Cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế hưởng lương từ ngân sách Nhà nước.

- Kết quả công tác ít nhất 02 năm liên tục gần nhất đến thời điểm bổ nhiệm được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

3. Trưởng phòng Dân tộc cấp huyện:

a) Thời gian công tác:

Đang giữ chức vụ Phó Trưởng phòng (hoặc tương đương) từ đủ 03 năm trở lên. Trong trường hợp có thành tích xuất sắc, thể hiện được khả năng lãnh đạo, quản lý thì có thể rút ngắn thời gian đã giữ chức vụ Phó Trưởng phòng (hoặc tương đương) ít nhất đủ 1/2 thời gian nêu trên.

Riêng đối với những người được bổ nhiệm thông qua hình thức xét tuyển, thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý thì không nhất thiết phải kinh qua chức vụ Phó Trưởng phòng (hoặc tương đương) nhưng phải có thời gian công tác từ đủ 03 năm trở lên trong ngành Dân tộc (không kể thời gian tập sự) hoặc các ngành khác có liên quan đến lĩnh vực chuyên môn được bố trí, bổ nhiệm.

b) Điều kiện, tiêu chuẩn khác:

- Cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế hưởng lương từ ngân sách Nhà nước.

- Kết quả công tác ít nhất 02 năm liên tục gần nhất đến thời điểm bổ nhiệm được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

4. Phó Trưởng phòng Dân tộc cấp huyện:

a) Thời gian công tác trong ngành Dân tộc hoặc các ngành khác có liên quan đến lĩnh vực chuyên môn được bố trí, bổ nhiệm từ đủ 03 năm trở lên. Trong trường hợp có thành tích xuất sắc, thể hiện được khả năng lãnh đạo, quản lý; thông qua hình thức xét tuyển, thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý thì có thể rút ngắn thời gian nhưng tối thiểu đủ 02 năm sau khi hết thời gian tập sự. Thời gian công tác nêu trên không áp dụng đối với cán bộ, công chức không công tác trong ngành Dân tộc.

b) Điều kiện, tiêu chuẩn khác:

- Cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế hưởng lương từ ngân sách Nhà nước.

- Kết quả công tác ít nhất 02 năm liên tục gần nhất đến thời điểm bổ nhiệm được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 6. Quy định chuyển tiếp

Những trường hợp đã bổ nhiệm trước khi văn bản này có hiệu lực nhưng chưa đủ tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; quản lý Nhà nước; lý luận chính trị; tin học, ngoại ngữ thì cơ quan và cá nhân phải có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trong thời gian nhiệm kỳ bổ nhiệm để đạt tiêu chuẩn quy định.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng Ban Dân tộc; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ Quy định này để thực hiện việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển và thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức theo quy định hiện hành.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Ban Dân tộc để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN